



tè dà
特大

b · exceptionally big

Example Sentence

zhè chǎng bǎi nián bù yù de tè dà hóng shuǐ bù jǐn chōng huǐ le qiáo liáng hái yán zhòng pò huài le dāng dì de shēng tài xì tǒng

这场百年不遇的特大洪水不仅冲毁了桥梁，还严重破坏了当地的生态系统。

This once-in-a-century catastrophic flood not only washed away bridges but also severely damaged the local ecosystem.

Trace each character, then write the word on your own.

特	特	特	特	特	特	特	特	特	特	特
特	特									

大	大	大	大	大	大					
